

Số: 105/2025/QĐST-HNGĐ

Đức Trọng, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Vũ Thảo N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số X, đường P, thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Minh Trọng N1, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số nhà Y, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Vũ Thảo N và ông Trần Minh Trọng N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Lê Vũ Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Minh N2, sinh ngày 11/12/2023 cho đến khi con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Minh Trọng N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bà Lê Vũ Thảo N nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã tạm nộp theo biên lai thu số 0000789 ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Lê Vũ Thảo N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (số 10 ngày 22/02/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Hằng